

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2021/DS-PT
Ngày 13-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phan Thanh Tùng.

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây N xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản”. Do bản án số 57/2021/DS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây N, tỉnh Tây N bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2021/QĐPT-DS ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân P, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 16, hẻm 30, đường Bồi L, khu phố N T, phường N S, thành phố Tây N, tỉnh Tây N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố N Lộc, phường N S, thành phố Tây N, tỉnh Tây N; có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Võ Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố N Lộc, phường N S, thành phố Tây N, tỉnh Tây N; vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* chị Nguyễn Thị Kim T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày: trước đó chị P đã cho chị T vay tiền nhiều lần và đã trả xong. Ngày 20-7-2020 chị P cho chị T vay 02 lần, lần 1 vay số tiền 400.000.000 đồng, lần 2 vay số tiền 210.000.000 đồng, tổng cộng 610.000.000 đồng, để trả nợ cho ngân hàng. Việc cho vay có làm giấy tay do chị T viết, lãi

suất cho vay hai bên thỏa thuận là 03%/tháng nhưng không ghi trong giấy nợ, thời hạn vay 03 ngày sẽ trả. Đến hạn chị T trả được 5.000.000 đồng tiền lãi còn tiền nợ gốc hẹn khi nào vay được tiền sẽ trả. Ngày 08-12-2020 chị P khởi kiện yêu cầu chị T và anh D phải trả tiền nợ gốc 610.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm tiền lãi chị P rút lại yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị T trình bày: để có vốn làm rẫy, năm 2014 chị vay tiền của chị P nhiều lần, lần ít nhất là 2.500.000 đồng, lần nhiều nhất là 50.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/tháng; có trả tiền lãi nhưng không nhớ bao nhiêu. Đến tháng 7 năm 2020 hai bên chốt nợ, chị P yêu cầu chị viết 02 giấy nợ, 01 giấy ghi nợ số tiền 210.000.000 đồng, 01 giấy ghi nợ số tiền 400.000.000 đồng, tổng cộng 610.000.000 đồng. Chị T cho rằng trong đó tiền nợ gốc 200.000.000 đồng còn lại là tiền lãi. Nay chị T đồng ý trả cho chị P tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh D trình bày: việc vay tiền giữa chị P và chị T anh không biết. Sau khi nhận được thông báo thụ lý của Tòa án, anh hỏi bà T nói có vay tiền của chị P nhiều lần khoảng hơn 200.000.000 đồng để xoay sở việc nhà. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả tiền nợ gốc.

Tại Bản án số 57/2021/DS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân P.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim T và anh Võ Văn D có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Xuân P số tiền 610.000.000 (sáu trăm mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10-6-2021 chị T kháng cáo cho rằng chỉ vay có 250.000.000 đồng, chị P tính tiền lãi 06% tháng cộng dồn trong 06 năm thành số tiền 610.000.000 đồng; chị yêu cầu xem xét lại hợp đồng vay.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung: chị T cho rằng chị P cộng dồn số tiền lãi vào nợ gốc thành 610.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc chị T, anh D trả cho chị P số tiền nợ gốc là 610.000.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của chị T giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương, xét thấy:

[1] Đơn kháng cáo của chị T trong thời hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: căn cứ vào 02 giấy mượn nợ lập ngày 20-7-2020 thể hiện chị T vay của chị P 02 lần tổng cộng 610.000.000 đồng. Chị T thừa nhận chữ ký trong giấy nợ là của chị. Tuy nhiên, chị T cho rằng vay nhiều lần tổng cộng tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi là 06%/ tháng trong 06 năm, chị P cộng dồn số tiền lãi vào nợ gốc thành 610.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh. Chị P không thừa nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc chị T, anh D trả cho chị P số tiền 610.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của chị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Những phần của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim T.

2. Giữ nguyên bản án số 57/2021/DS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim T và anh Võ Văn D có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Xuân P số tiền 610.000.000 (sáu trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí phúc thẩm: chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001536 ngày 11-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

4. Những phần của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây N (Phòng KT-NV);
- VKSND tỉnh Tây N;
- CC THADS TP. Tây N;
- TA cấp sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây N (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Vân

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÁO CÁO ÁN DÂN SỰ PHÚC THẨM

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân P, sinh năm 1967; nơi cư trú: số 16, hẻm 30, đường Bời L, khu phố N T, phường N S, thành phố Tây N, tỉnh Tây N;

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977; nơi cư trú: khu phố N Lộc, phường N S, thành phố Tây N, tỉnh Tây N;

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Võ Văn D, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố N Lộc, phường N S, thành phố Tây N, tỉnh Tây N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trước khi khởi kiện chị P đã cho chị T vay tiền nhiều lần và đã trả xong. Ngày 20-7-2020 chị cho chị T vay 02 lần, lần 1 vay số tiền 400.000.000 đồng, lần 2 vay số tiền 210.000.000 đồng, tổng cộng 610.000.000 đồng để trả nợ cho ngân hàng. Việc cho vay có làm giấy do chị T viết, lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 03%/tháng, thời hạn vay 03 ngày sẽ trả. Đến hạn chị T không trả mà hẹn khi nào vay được tiền sẽ trả đồng thời trả được 5.000.000 đồng tiền lãi. Ngày 08-12-2020 chị P khởi kiện yêu cầu chị T và anh D phải trả tiền nợ gốc 610.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm tiền lãi chị P rút lại yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị T trình bày: để có vốn làm rẫy, năm 2014 chị vay tiền của chị P nhiều lần, lần ít nhất là 2.500.000 đồng, lần nhiều nhất là 50.000.000 đồng với lãi suất 1.000.000 đồng/tháng. Sau đó có trả tiền lãi nhưng không nhớ bao nhiêu. Đến tháng 7 năm 2020 hai bên chốt nợ, chị P yêu cầu chị viết 02 giấy nợ, 01 giấy ghi nợ số tiền 210.000.000 đồng, 01 giấy ghi nợ số tiền 400.000.000 đồng, tổng cộng 610.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc hơn 200.000.000 đồng còn lại là tiền lãi. Chị T đồng ý trả cho chị P tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi suất tính theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 57/2021/DS-ST ngày 26-5-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây N, tỉnh Tây N.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Xuân P; buộc chị Nguyễn Thị Kim T và anh Võ Văn D có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Xuân P số tiền 610.000.000 (sáu trăm mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10- 6 -2021 chị T kháng cáo cho rằng chỉ vay có 250.000.000 đồng, chị T cộng tiền lãi 06 năm thành số tiền 610.000.000 đồng; yêu cầu xem xét lại hợp đồng vay.

Quan điểm của Thẩm phán.

Căn cứ vào 02 giấy mượn nợ lập ngày 20-7-2020 thể hiện chị T vay của chị P 02 lần tổng cộng 610.000.000 đồng. Chị T thừa nhận chữ ký trong giấy nợ là của chị. Tuy nhiên, chị T cho rằng vay nhiều lần tổng cộng tiền nợ gốc hơn 200.000.000 đồng, tiền lãi là 06%, bà P cộng dồn số tiền vào nợ gốc thành 610.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ, chứng minh. Bà P

không thừa nhận. cấp sơ thẩm buộc bà T trả cho bà P số tiền 610.000.000 đồng là có căn cứ. đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người báo cáo

Phan Thanh Tùng

